

Bản án số: 74/2019/HS-ST
Ngày 30-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Nhân;

2. Bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với:

Bị cáo Bùi Văn T sinh ngày 05/6/1972; nơi sinh: Xã S, huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L, Xã S, huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn D và bà Bùi Thị T (đều đã chết); vợ: Phạm Thị H (đã chết); con: Có 02 con, lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Quyết định số 10/QĐ/XPVPHC ngày 05/12/2007 của Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc

Bị tạm giữ từ ngày 03/6/2016, chuyển tạm giam ngày 06/6/2019 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ (*trích xuất có mặt tại phiên tòa*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trịnh Tiến T1 sinh năm sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Đà Thôn, xã Quỳnh Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 03/6/2019, tại khu vực Thôn L, Xã S, huyện P, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt quả tang Bùi Văn T đang bán trái phép chất ma túy cho Trịnh Tiến T1. Kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước Tùng đang mặc 02 gói giấy trắng kim màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục và số tiền 80.000 đồng. Tùng khai đó là ma túy vừa mua của T với giá 420.000 đồng để sử dụng cho bản thân; kiểm tra người T phát hiện, thu giữ 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. T khai nhận đó là tiền do T bán ma túy cho Tùng với giá 420.000 đồng và trả lại Tùng 80.000 đồng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng (niêm phong ký hiệu M1) theo quy định của pháp luật.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn T phát hiện, thu giữ tại gầm bán uống nước trong lán trại tại trang trại của T 01 gói giấy trắng kim màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục (niêm phong ký hiệu M2)

Tại bản kết luận giám định 204/KLGD-PC09 ngày 04/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

“Vật chứng gửi giám định trong phong bì ký hiệu M1 là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,0314 gam (Không thấy không nghìn ba trăm mười bốn gam)”

Vật chứng gửi giám định trong phong bì ký hiệu M2 là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1015 gam (Không thấy một nghìn không trăm mười lăm gam)."

Hêrôin STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận: bản thân nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ ngày 03/6/2019, bị cáo đi bộ từ nhà đến khu vực cây đa thuộc thôn LC, xã QH mục đích mua ma túy về để sử dụng và để bán kiếm lời. Tại đây, bị cáo gặp và hỏi mua của một người không quen biết 05 gói ma túy với giá 500.000 đồng rồi giấu vào túi quần bên phải đang mặc và đi bộ về khu trang trại nuôi cá của gia đình ở Thôn L, xã S, lấy ra 02 gói để sử dụng, 03 gói còn lại bị cáo cất dưới gầm bàn ti vi để bán kiếm

lời. Khoảng 15 giờ 30 ngày Trịnh Tiến T1 đến hỏi mua ma túy, bị cáo đã nhận của Tùng 500.000 đồng rồi lấy 02 gói trong số 03 gói ma túy để dưới gầm bàn để bán cho T1 và trả lại T1 80.000 đồng. Khi cả hai vừa giao dịch mua bán xong thì bị Công an huyện bắt quả tang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Tiến T1 khai: Khoảng 15 giờ 10 ngày ngày 03/6/2019, anh đi bộ từ nhà ra trang trại của T để mua ma túy về sử dụng, anh có hỏi và mua ma túy của Bùi Văn T 420.000 đồng được 02 gói ma túy. T cầm tiền và đưa lại cho anh 80.000 đồng cùng 02 gói ma túy, anh cầm 02 gói ma túy bỏ vào túi quần bên trái phía trước đang mặc thì bị bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 73/CT-VKSQP ngày 29/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Bùi Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bùi Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2019; áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu để tiêu hủy toàn bộ vật chứng là heroin đã thu giữ của bị cáo và Trịnh Tiến Tùng, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 580.000 đồng thu giữ của bị cáo và Tùng; Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sở thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua ma túy về sử dụng và bán để kiếm lời, bị cáo vừa bán cho Trình Tiến T1 02 gói ma túy thu về 420.000 đồng, thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 03/6/2019, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 03/6/2019, tại nơi ở của Bùi Văn T thuộc địa phận Thôn L, Xã S, huyện P, Bùi Văn T đã có hành vi bán trái phép cho Trình Tiến T102 gói ma túy loại Hêrôin có khối lượng 0,0314 gam (*Không thấy không nghìn ba trăm mười bốn gam*) thu số tiền 420.000 đồng. Ngoài ra, Bùi Văn T còn tàng trữ trái phép tại chỗ ở 0,1015 gam (*Không thấy một nghìn không trăm mười lăm gam*) Hêrôin với mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng Hêrôin mà Bùi Văn T bán trái phép và tàng trữ để bán trái phép là 0,1329 gam (*Không thấy một nghìn ba trăm hai mươi chín gam*). Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

“Điều 251 Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, làm phát sinh đại dịch HIV/AIDS và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo

hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vì nghiện ma túy và hám lời nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành thật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bố bị cáo là người được Nhà nước tặng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, huân chương chiến công hạng ba và một số bằng khen, giấy khen của Quân đội nhân dân Việt Nam nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về nhân thân bị cáo thấy: Năm 2007 bị cáo đã bị xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã được giáo dục song không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[7] Từ những căn cứ nêu trên nên về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, bị cáo phạm tội với động cơ thu lời bất chính, nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, mức phạt như mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[9] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[10] Đối với Trịnh Tiến T1 người có hành vi mua trái phép của bị cáo 02 gói ma túy để sử dụng. Tùng không có tiền án, tiền sự về các tội liên quan đến ma túy, khối lượng gói ma túy thu giữ của Tùng không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tùng là phù hợp.

[11] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của Trịnh Tiến T102 gói và 01 gói của bị cáo đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Hêrôin và hoàn trả mẫu vật sau giám định cần phải tịch

thu tiêu hủy; đối với số tiền 500.000 đồng đã thu giữ của bị cáo, trong đó có 420.000 đồng đây là tiền bị cáo bán ma túy cho Tùng, số còn lại 80.000 đồng là số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; đối với số tiền 80.000 đồng đã thu giữ của T1 đây cũng là số tiền bị cáo trả lại tiền thừa từ việc mua ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 420.000 đồng bị cáo bán ma túy cho T1 mà có, trả lại bị cáo và T1 mỗi người 80.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2.Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/6/2019.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Bùi Văn T 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1.Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 0,0188 gam (*Không thấy không nghìn một trăm tám mươi tám gam*) mẫu gửi giám định thu giữ của Trịnh Tiến T1 được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 hoàn trả mẫu vật giám định ghi số 204/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

- 0,0738 gam (*Không thấy không nghìn bảy trăm ba mươi tám*) mẫu gửi giám định thu của bị cáo được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 hoàn trả mẫu vật giám định ghi số 204/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2. Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 420.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) đã thu giữ của bị cáo, do bị cáo bán ma túy cho Trịnh Tiến T1 mà có.

3.3.Trả lại bị cáo và Trịnh Tiến T1 mỗi người số tiền 80.000 đồng (*Tám mươi nghìn đồng*) đã thu giữ của bị cáo và Trịnh Tiến T1 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Các vật chứng trên có trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 29/8/2019).

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt bản án hợp lệ

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND h. Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Thái Bình
- Nhà tạm giữ CA h.Quỳnh Phụ;
- Công an & Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- UBND xã S, h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)